

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 22-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim;
Bà Dương Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 266/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1999 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; có vợ là: Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1999 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1998 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được là ai, con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt quả

tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bùi Xuân H1, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Nénh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Văn L1, sinh năm 1976 (vắng mặt) Địa chỉ: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 10/6/2024, tại đoạn đường G- Lạng Sơn, thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang, bắt giữ được Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đang có hành cất giấu trên người thuốc lá điện tử PodChill có chứa chất ma túy, mục đích để cho Bùi Xuân H1, sinh năm 2004, trú tại Tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang nhưng chưa kịp bán, còn H1 bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H:

+ 01 túi da màu đen có chữ “Adidas” màu trắng đeo trên người, bên trong túi có 02 hộp giấy gồm: 01 hộp giấy màu hồng có chữ “EFUNS APPLE ICE” bên trong có 01 túi ni lon màu trắng bạc trên hai mặt của túi ni lon đều có chữ “EFUNS”, bên trong túi ni lon có 01 khối hình trụ bằng nhựa, bên ngoài màu trắng, bên trong màu hồng, có chữ “EFUNS APPLE ICE”. 01 hộp giấy màu xanh có chữ “EFUNS VANILLA BUTTER” bên trong có 01 túi ni lon màu trắng bạc trên hai mặt của túi ni lon đều có chữ “EFUNS”, bên trong túi ni lon có 01 khối hình trụ bằng nhựa bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh, có chữ “EFUNS VANILLA BUTTER”, toàn bộ được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 99C1-395.98; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng (được niêm phong vào 01 phong bì thư ký

hiệu “ĐT”); 01 túi da màu đen có chữ “Adidas”; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 đăng ký xe mô tô biển số 99C1-395.98 mang tên Nguyễn Văn H.

Thu giữ trên mặt đường cạnh chỗ H đang đứng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen, do Bùi Xuân H1 làm rơi khi bỏ chạy. (Bút lục 102)

Sau khi bị bắt, Nguyễn Văn H khai nhận, nguồn gốc thuốc lá điện tử PodChill bị thu giữ là của Nguyễn Đức T, sinh năm 1999, trú tại thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đưa cho đi bán. Căn cứ lời khai của H, cùng ngày 10/6/2024, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T có địa chỉ nêu trên. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ của T:

+ T1 trong phòng ngủ của T 27 hộp giấy, gồm: 10 hộp giấy màu hồng, một mặt có chữ APPLE ICE; 03 hộp giấy màu xanh lá, một mặt có chữ VANILLA BUTTER; 05 hộp giấy màu đen trắng, một mặt có chữ SUPPER; 09 hộp giấy màu xanh nước biển, một mặt có chữ PEAR ICE, toàn bộ được niêm phong vào hộp bìa cát tông ký hiệu “KX1”.

+ Thu giữ trên bậc cầu thang trong phòng khách: 27 khối hình trụ bằng nhựa, bên ngoài màu trắng, bên trong màu đen, ở mỗi khối hình trụ đều có chữ “VAPPING”, được niêm phong vào hộp bìa cát tông ký hiệu “KX2”.

+ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, toàn bộ điện thoại được niêm phong vào phong bì ký hiệu “KXĐT T”.

Ngày 11/6/2024, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định ma túy đối với số PodChill thu giữ được nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1426/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh B kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy MDMA- 4en- PINACA dạng vệt trong các mẫu gửi giám định: 03 (ba) khối hình trụ bằng, bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh, có chữ “EFUNS VANILLA BUTTER” bên trong hộp bìa cát tông ký hiệu “KX1” và 01 (một) khối hình trụ bằng nhựa, bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh có chữ “EFUNS VANILLA BUTTER” bên trong phong bì thư ký hiệu “QT”; không xác định được hàm lượng.

+ Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu vật còn lại bên trong hộp bìa cát tông ký hiệu “KX1”, “KX2” và phong bì thư ký hiệu “QT” gửi giám định.

MDMB- 4en- PINACA là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra các bị can và người liên quan khai nhận: Khoảng tháng 3 năm 2024, Nguyễn Đức T tìm mua được trên mạng xã hội loại thuốc lá điện tử PodChill để sử dụng cho bản thân. Khi sử dụng loại thuốc lá điện tử mua được, T thấy gây khoái cảm, ảo giác. Tháng 4 năm 2024, T nảy sinh ý định mua thuốc lá điện tử PodChill để bán cho người khác kiếm lời. Thông qua mạng xã hội Facebook T2 liên hệ được với người bán thuốc lá điện tử PodChill có tài khoản là “Yến Nhi”. Qua trao đổi T2 hỏi mua được của người này 30 cây thuốc lá điện tử PodChill với giá là 350.000 đồng/1 cây. Khoảng vài ngày sau, người có tài khoản Facebook “Yến Nhi” gửi 30 cây thuốc lá điện tử PodChill màu trắng đều có chữ “VAPPING” cho T2 qua xe khách, T2 thanh toán 10.500.000 đồng tiền mặt cho người lái xe không biết là ai, ở đâu và không nhớ biển số xe khách. Để bán thuốc lá điện tử PodChill, T2 lập trang Z và facebook “PodChill Bắc Ninh” đăng thông tin tìm khách mua. T2 có thuê Nguyễn Văn H là bạn ở cùng thôn làm Shipper đi giao bán thuốc lá điện tử PodChill khi có khách mua và trả tiền công cho H mỗi lần giao là 100.000 đồng đến 150.000 đồng. H sử dụng tài khoản Zalo “Người đưa thư” để nhắn tin liên hệ với khách mua khi giao hàng. Sau đó, T2 đã nhiều lần đưa thuốc lá điện tử PodChill cho H đem giao bán cho những người không quen biết trên mạng xã hội, không biết là ai, không nhớ thông tin. T2 cất dấu 27 cây thuốc lá điện tử PodChill còn lại vào góc cầu thang phòng khách nhà T2.

Khoảng đầu tháng 6/2024, T2 tiếp tục liên hệ với tài khoản facebook “Yến Nhi” tiếp tục đặt mua 30 cây thuốc lá điện tử PodChill với giá 350.000 đồng/1cây. Lần này, người sử dụng tài khoản facebook “Yến Nhi” nói cho T2 biết trong số PodChill T2 đặt mua lần này có 4 cây bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh nhãn “EFUNS VANILLA BUTTER” chứa chất ma túy, nhưng T2 vẫn đồng ý mua. Ngày 09/6/2024, T2 nhận được số PodChill đặt mua qua xe khách, trong đó có 04 cây chứa chất ma túy như đã thỏa thuận. T2 thanh toán tiền mặt 10.500.000 đồng cho người lái xe khách không biết là ai, ở đâu và không nhớ biển số xe. Sau đó, T2 đem số thuốc lá điện tử PodChill nêu trên về nhà cất giấu trong phòng ngủ của T2 để tìm cách bán. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/6/2024, T2 đưa cho H 3 cây thuốc lá điện tử PodChill để bán cho khách, trong đó có 02 cây nhãn hiệu “EFUNS APPLE ICE” và 01 cây nhãn hiệu “EFUNS VANILLA BUTTER” bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh để bán cho người mua. T2 bảo H cây thuốc lá điện tử PodChill nhãn hiệu “EFUNS VANILLA BUTTER” bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh có chứa chất ma túy, nên khi giao cho khách thì phải cẩn thận tránh bị phát hiện, H đồng ý. Số thuốc lá điện tử PodChill có chứa chất ma túy còn lại, T2 không nói cho H biết. H mang 3 cây thuốc lá điện tử PodChill

nêu trên về nhà H cất giấu. Sáng ngày 10/6/2024, H bán 01 cây thuốc lá điện tử PodChill nhãn hiệu “EFUNS APPLE ICE” cho một người không quen biết sử dụng tài khoản Zalo “Phúc Triệu” với giá 700.000 đồng. Sau đó H nhận được tin nhắn Z từ tài khoản “Ngọc Nam” của Bùi Xuân H1, sinh năm 2004, trú tại tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đặt mua 02 cây thuốc lá điện tử PodChill với giá là 700.000 đồng/1 cây, hẹn giao dịch tại khu vực đường G- Lạng Sơn, thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. H lấy 02 cây thuốc lá điện tử PodChill còn lại gồm: 01 cây nhãn hiệu “EFUNS APPLE ICE” và 01 cây nhãn hiệu “EFUNS VANILLA BUTTER” có chứa chất ma túy để trong túi xách da màu đen có chữ “Adidas”, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 99C1-395.98 đi đến điểm hẹn để bán cho H1. Khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày, H đi đến điểm hẹn gặp được H1 nhưng chưa kịp giao dịch mua bán thuốc lá điện tử PodChill và nhận tiền, cũng như chưa nói cho H1 biết trong thuốc lá điện tử có chứa ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của H vật chứng như đã nêu trên, còn H1 do hoảng sợ nên bỏ chạy thoát và đánh rơi điện thoại di động Xiaomi màu đen ở mặt đường.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Xiaomi thu giữ của Bùi Xuân H1 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Nguyễn Văn H, phát hiện các tin nhắn từ tài khoản Zalo “Ngọc Nam” của H1 nhắn tin trao đổi mua thuốc lá điện tử PodChill với tài khoản zalo “Người đưa thư” của H. Kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 12Promax thu giữ của Nguyễn Đức T phát hiện đăng nhập tài khoản Zalo “P1” và tài khoản facebook “Podchill Bắc ninh” có đăng thông tin giao bán PodChill.

Quá trình điều tra còn xác định được, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức T có 3 lần khác bán thuốc lá điện tử PodChill cho Bùi Xuân H1 cụ thể: ngày 25/4/2024 bán cho H1 01 cây PodChill; ngày 6/5/2024 bán cho H1 01 cây PodChill; ngày 4/6/2024 bán cho H1 02 cây PodChill. Sau khi mua, H1 đã sử dụng hết số PodChill này rồi vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để tiến hành giám định chất ma túy. Bản thân T và H khai thời điểm này không biết các cây PodChill có chứa chất ma túy hay không, H1 khai không đặt mua thuốc lá điện tử PodChill có chứa ma túy. Do đó, không có căn cứ chứng minh T, H bán thuốc lá điện tử PodChill có chứa ma túy vào ba ngày 25/4/2024, 6/5/2024, 4/6/2024 cho H1; đồng thời không có căn cứ chứng minh H1 đặt mua thuốc lá điện tử PodChill có chứa ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người bán thuốc lá điện tử PodChill có chứa chất ma túy cho Nguyễn Đức T có khoản facebook là “Yến Nhi”, T khai sau khi mua PodChill đã xóa tin nhắn với người này và không biết tên tuổi địa chỉ của người này cũng như người giao PodChill ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh và đề cập xử lý.

Đối với những người ở cùng nhà với T, H đều không biết cả hai cất giấu thuốc lá điện tử và thuốc lá điện tử chứa chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Điện thoại thu giữ ở mặt đường là của Bùi Xuân H1; xe mô tô, điện thoại Iphone 8 Plus là tài sản của H, điện thoại Iphone 12ProMax là của T nhưng đều dùng phạm tội; điện thoại Iphone 11 là của T không sử dụng phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi cho Bùi Xuân H1, các tài sản đồ vật đã thu giữ còn lại nêu trên được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 281/CT-VKS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua tranh tụng tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/6/2024. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn văn H từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/6/2024. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy được niêm phong dán kín bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chiếc túi adidas màu trắng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 99C1-395.98 và đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động iphone 12 promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8plus.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T, giữ lại chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H.

* Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo và chị Á không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo

- Bị cáo Nguyễn Đức T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo đã già, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm được trở về chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét; vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 09/6/2024, Nguyễn Đức T mua của một người không quen biết 4 cây thuốc lá điện tử PodChill bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh nhãn “EFUNS VANILLA BUTTER” đều chứa chất ma túy MDMA- 4en- PINACA đem về nhà của T ở thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh cất giấu, mục đích để bán cho người khác. Sau đó, T thuê và đưa 01 cây thuốc lá điện tử PodChill bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh nhãn “EFUNS VANILLA BUTTER” chứa chất ma túy cho Nguyễn Văn H đi bán cho người mua. Hồi 10 giờ 35 phút ngày 10/6/2024, H đem theo 01 cây thuốc lá điện tử PodChill chứa chất ma túy do T đưa cho trước đó, điều khiển xe mô tô đến đoạn đường gom đường cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn, thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, mục đích để bán cho Bùi Xuân H1, nhưng chưa kịp bán và chưa nói cho H1 biết cây thuốc lá điện tử PodChill đem bán có ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang, cùng vật chứng có liên quan. Tiếp đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B khám xét nhà ở của T đã thu giữ được 03 cây thuốc lá điện tử PodChill nhãn “EFUNS VANILLA BUTTER” chứa chất ma túy của T cất giấu trong phòng ngủ nhưng chưa kịp bán và không nói cho H biết. H chưa được T trả tiền công thuê đi bán ma túy.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 281/CT-VKS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T trong quá trình lao động sản xuất tại địa phương trong các năm 2020, 2021 có đóng góp ủng hộ đại dịch Covid-19 và

ông nội bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến; bị cáo H có mẹ đẻ từng tham gia dân công hỏa tuyến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này, các bị cáo T và H đồng phạm đối với số ma túy là 01 cây thuốc lá điện tử PodChill có chứa chất ma túy thu giữ của H khi mang đi bán bị bắt quả tang ngày 10/6/2024. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và không có sự câu kết chặt chẽ nên hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm có tính chất giản đơn.

Bị cáo T là người mua 04 cây PodChill có chứa ma túy về để bán lại cho khách kiếm lời, T thuê H cầm ma túy đi bán, giao hàng cho khách và trả H tiền công nên bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo H.

Bị cáo H là người đã giúp sức bị cáo T đi giao cho khách 01 cây PodChill có chứa ma túy để hưởng lợi nên bị cáo H có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất cấm, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt của các bị cáo nên HĐXX thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán thuốc lá điện tử PodChill có chứa chất ma túy cho Nguyễn Đức T có khoản facebook là “Yến Nhi”: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T khai sau khi mua thuốc lá điện tử PodChill đã xóa tin nhắn với người này và không biết tên tuổi địa chỉ của người này ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh và đề cập xử lý. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với người lái xe khách đã giao thuốc lá điện tử PodChill cho T: Quá Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T khai không biết rõ họ tên, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này, không nhớ biển số xe đã giao thuốc lá điện

từ Podchill cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh và đề cập xử lý. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Bùi Xuân H1: H1 là người đặt mua 02 cây thuốc lá điện tử Podchill của T và H ngày 10/6/2024. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử H1 khai không biết trong số 2 cây thuốc lá điện tử Podchill H1 đặt của T và H có 01 cây có chứa ma túy, H1 không đặt mua thuốc lá điện tử Podchill có chứa ma túy của T và H. Ngày 10/06/2024 khi H1 gặp H để mua bán thuốc lá điện tử P thì H1 chưa chuyển tiền mua thuốc lá điện tử Podchill cho H, chưa nhận được thuốc lá điện tử Podchill từ H nên việc mua bán chưa được thực hiện. Quá trình điều tra còn xác định được, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức T có 3 lần khác bán thuốc lá điện tử PodChill cho Bùi Xuân H1 cụ thể: ngày 25/4/2024 bán cho H1 01 cây thuốc lá điện tử PodChill; ngày 6/5/2024 bán cho H1 01 cây thuốc lá điện tử PodChill; ngày 4/6/2024 bán cho H1 02 cây thuốc lá điện tử PodChill. Sau khi mua, H1 đã sử dụng hết số thuốc lá điện tử PodChill này rồi vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để tiến hành giám định chất ma túy. Bản thân T và H khai thời điểm này không biết các cây thuốc lá điện tử PodChill có chứa chất ma túy hay không, H1 khai không đặt mua thuốc lá điện tử PodChill có chứa ma túy. Do đó, không có căn cứ chứng minh T, H bán thuốc lá điện tử PodChill có chứa ma túy vào ba ngày 25/4/2024, 6/5/2024, 4/6/2024 cho H1; đồng thời không có căn cứ chứng minh H1 đặt mua thuốc lá điện tử PodChill có chứa ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do vậy HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 hộp giấy được dán kín bên trong đựng 56 cây PodChill hoàn lại sau giám định là mẫu vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc túi adidas màu đen thu giữ của H: Quá trình điều tra, truy tố xác định đây là tài sản hợp pháp của H dùng để đựng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12ProMax thu giữ của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của H: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo được các bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 99C1-395.98 và đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định đây

là tài sản hợp pháp của bị cáo H được bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ lại chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- **Đối với bị cáo Nguyễn Đức T:** Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2024.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 6.000.000đ (sáu triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:** Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2024.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp giấy được dán kín, niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh B, bên trong hộp giấy có vỏ đựng mẫu vật và toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định;

+ 01 túi da màu đen có chữ “adidas” màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 99C1-395.9, số máy JA36E0729743, số khung 3656KY001132 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 99C1-395.98;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12ProMax màu xám;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng.

- Trả lại

+ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ cho bị cáo Nguyễn Đức T nhưng tạm giữ chiếc điện thoại lại để đảm bảo thi hành án.

+ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H cho bị cáo Nguyễn Văn H.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa Công an thị xã V với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Kim

Dương Thị Hoa

Nguyễn Linh Chi